

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----oOo-----

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness*

## **HỢP ĐỒNG KHUNG GIAO DỊCH KỲ HẠN/HOÁN ĐỔI NGOẠI TỆ**

### **AGREEMENT**

### **FOR FOREIGN EXCHANGE FORWARD AND SWAP TRANSACTION**

(Số/No: .....)

Căn cứ xác lập hợp đồng Khung:

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2017  
*Pursuant to the Law on credit institutions No. 47/2010/QH12 dated June 16, 2010; and the Law Amendments to some articles of the Law on credit institutions Law No. 17/2017/QH14 dated November 20, 2017*
- Căn cứ Thông tư 15/2015/TT-NHNN ngày 02 tháng 10 năm 2015 Hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối và căn cứ quy định pháp luật có liên quan.  
*Pursuant to Circular No. 15/2015/TT-NHNN dated October 02, 2015 on guiding foreign currency transactions on foreign currency market by credit institution permitted to make foreign currency transactions*
- Căn cứ vào nhu cầu/thỏa thuận và khả năng của hai bên,  
*Based on needs, capacity and agreement of both parties:*

Hợp đồng khung này (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được lập ngày .....tháng ..... năm..... tại.....giữa các bên bao gồm:

*This Agreement (the “Agreement”) is entered on DD/MM/YYYY at....., by and between the following parties:*

#### **1. NGÂN HÀNG SINOPAC-CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BANK SINOPAC – HO CHI MINH CITY BRANCH (“The Bank”)**

(Sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”)

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 9 và một phần tầng 12, Tòa nhà Friendship Tower, số 31 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 TP.HCM  
*Address: 9th Floor and a part of 12<sup>th</sup> Floor, Friendship Tower, 31 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại/Tel: Fax:

- Giấy Phép Thành lập Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài số: 02/GP-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt nam cấp ngày 08 tháng 01 năm 2020  
*Establishment and Operating License No. 02/GP-NHNN by the State Bank of Vietnam on January 08, 2020*
- Đại diện: Ông *Represented by Mr*
- Chức vụ: *Position:*

## 2. CÔNG TY... *Company... (“The Customer”)*

(Sau đây gọi tắt là “Khách hàng”)

- Địa chỉ trụ sở:
- *Address:*
- Điện thoại/*Tel:* Fax:
- Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số:.....do .....  
cấp lần đầu ngày....., đăng kí thay đổi thứ .....vào ngày.....  
*Enterprise Registration Certificate No..... first issued by.....*  
*on DD/MM/YYYY and the..... revision on DD/MM/YYYY.*
- Đại diện: *Represented by:*
- Chức vụ: *Position:*

Ngân hàng và Khách hàng sau đây gọi tắt là “Bên” và gọi chung là “Hai Bên” hoặc “Các Bên”.

*The Bank and the Customer hereinafter are individually referred to as the “Party” and collectively as “Both Parties” or the “Parties”.*

Sau khi trao đổi, Hai Bên cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng này theo những điều khoản và điều kiện sau đây:

*Parties agree to sign and perform this Agreement according to the terms and conditions as follows:*

### **ĐIỀU 1. Mục đích và nội dung giao dịch**

#### ***Article 1. Purpose and scope of transactions***

- 1.1 Hợp đồng này là cơ sở để Hai Bên thỏa thuận, ký kết và thực hiện các Xác nhận giao dịch đối với từng giao dịch cụ thể dưới đây:

*Transaction Confirmation for each specific transaction described below to be signed and performed by the Parties shall comply with this Agreement:*

- a) Giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn (sau đây gọi là giao dịch kỳ hạn).

*Forward buying and selling transaction (“Forward transaction”)*

- b) Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (sau đây gọi là giao dịch hoán đổi).

*Swap foreign currency transaction (“Swap transaction”)*

- 1.2 Nội dung chi tiết của mỗi giao dịch được quy định cụ thể tại các Xác nhận giao dịch tương ứng. Các Xác nhận giao dịch được lập theo Hợp đồng này là bộ phận không thể tách rời

của Hợp đồng. Trong trường hợp có nội dung không thống nhất giữa Hợp đồng này với mỗi Xác nhận giao dịch thì nội dung tại Xác nhận giao dịch đó sẽ được áp dụng.

*The details of each transaction shall be specified in each Transaction Confirmation accordingly. Transaction Confirmations made under this Agreement are an integral part of this Agreement. In the event of any inconsistency between the Agreement and each Transaction Confirmation, the content at such Transaction Confirmation will prevail for purpose of the relevant transaction.*

## **ĐIỀU 2. Định nghĩa và giải thích từ ngữ**

### **Article 2. Definition and Interpretation**

- 2.1 Giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn: là giao dịch hai bên cam kết mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ với Đồng Việt Nam hoặc với một ngoại tệ khác theo tỷ giá kỳ hạn xác định tại ngày giao dịch.

*Forward buying and selling transaction shall be the transaction in which the two parties commit to buy and sell an amount of foreign currency in exchange for Vietnamese Dong or for another foreign currency at the forward rate as fixed at the date of transaction.*

- 2.2 Giao dịch hoán đổi ngoại tệ: là giao dịch giữa hai bên, bao gồm một giao dịch mua và một giao dịch bán cùng một lượng ngoại tệ với Đồng Việt Nam hoặc với một ngoại tệ khác, trong đó ngày thanh toán của hai giao dịch là khác nhau và tỷ giá của hai giao dịch được xác định tại ngày giao dịch.

*Swap foreign currency transaction shall be the transaction between the two parties, including a buying transaction and a selling transaction of the same amount of foreign currency in exchange for Vietnamese Dong or for another foreign currency in which the payment date of the two transactions are different and the exchange rate of the two transactions shall be fixed at the date of transaction.*

Giao dịch hoán đổi bao gồm hai giao dịch giao ngay hoặc hai giao dịch kỳ hạn hoặc một giao dịch giao ngay và một giao dịch kỳ hạn. Giao dịch hoán đổi giữa Đồng Việt Nam và ngoại tệ phải có ít nhất một giao dịch là giao dịch kỳ hạn.

*Swap transaction consists of two spot transactions or two forward transactions or one spot transaction and one forward transaction. Swap transaction between Vietnamese Dong and foreign currency shall at least consist of one forward transaction.*

- 2.3 Giao dịch: là các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn và giao dịch hoán đổi ngoại tệ được quy định tại điều 2.1 và 2.2 của Hợp đồng này.

*Transaction includes forward buying and selling transaction and swap foreign currency transaction which are prescribed in Article 2.1 and 2.2 of this Agreement.*

- 2.4. Xác nhận giao dịch: là văn bản thỏa thuận giữa Hai Bên được lập sau khi ký kết Hợp đồng này để thực hiện các giao dịch cụ thể, trong đó quy định chi tiết các điều khoản, điều kiện đối với giao dịch đó.

*Transaction Confirmation is a written agreement between the both parties that is made after signing this Agreement to perform specify terms and conditions for each transaction.*

- 2.5. Ngày làm việc: là bất cứ ngày nào; trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*Working day means any day except Saturdays, Sundays and public holidays in Vietnam, and any day that the bank in Vietnam are allowed or required to close in accordance with the regulations of the competent authorities.*

- 2.6. Ngày giao dịch: là ngày Các Bên thống nhất các điều khoản, điều kiện giao dịch chi tiết, nghĩa là ngày ký Xác nhận giao dịch.

*Transaction date means the day on which both parties agree terms and conditions for the transaction, also means the date of signing the Transaction Confirmation.*

- 2.7. Ngày hiệu lực: là ngày đầu tiên của Thời hạn Giao dịch và sẽ được xác định cụ thể trong Xác nhận giao dịch.

*Effective date means the first day of the transaction and shall be specified in the Transaction Confirmation.*

- 2.8. Thời hạn giao dịch: là khoảng thời gian bắt đầu từ Ngày hiệu lực của Giao dịch, và kết thúc vào Ngày đến hạn nhưng tối đa không vượt quá 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày kể từ ngày giao dịch.

*Transaction period means the period starting from the effective date of the transaction and ending on the maturity date but not exceeding 365 days from the date of transaction.*

- 2.9 Thanh toán giao dịch:

*Payment of transaction*

- 2.9.1 Ngày thanh toán trong giao dịch giao ngay, giao dịch giao ngay trong giao dịch hoán đổi do các bên thỏa thuận nhưng tối đa không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

*Date of payment in a spot transaction, spot transaction in a swap transaction shall be agreed upon by the parties but no more than 2 (two) working days from the date of transaction.*

- 2.9.2 Ngày thanh toán trong giao dịch kỳ hạn, giao dịch kỳ hạn trong giao dịch hoán đổi là ngày cuối cùng của kỳ hạn giao dịch.

*Date of payment in a forward transaction, forward transaction in a swap transaction shall be the final day of the term of transaction..*

- 2.9.3 Trong trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

*In case the date of payment falls on a weekend or public holiday, it shall be adjourned to the next working day.*

- 2.10. Sự kiện vi phạm: là bất kỳ sự kiện nào được nêu cụ thể tại Điều 7.1 của Hợp đồng này.

*An event of default means any event mentioned in Article 7.1 of this Agreement.*

- 2.11. Sự kiện bất khả kháng: Các Bên nhất trí áp dụng định nghĩa về Sự kiện bất khả kháng quy định tại Khoản 1 Điều 156 của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các quy định sửa đổi, bổ sung tương ứng trong từng thời kỳ.

*An event of force majeure: The Parties agree apply the definition of force majeure events prescribed in Article 156 Clause 1 of the Civil Code No. 91/2015/QH13 and the amended and supplemented regulations respectively in each period.*

- 2.12. Tỷ giá giao dịch:

*Exchange rate:*

- 2.12.1. Tỷ giá giao ngay giữa Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ của giao dịch giao ngay, giao dịch giao ngay trong giao dịch hoán đổi được xác định theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố và trong phạm vi biên độ do Ngân hàng Nhà nước quyết định.

*Spot rate between Vietnamese Dong and US dollar of a spot transaction, spot transaction in a swap transaction shall be fixed basing on the average rate in inter-bank foreign currency market as announced by the State Bank and within the range as fixed by the State Bank..*

- 2.12.2. Tỷ giá kỳ hạn giữa Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ trong giao dịch kỳ hạn, giao dịch kỳ hạn trong giao dịch hoán đổi do các bên tham gia giao dịch thỏa thuận nhưng không vượt quá mức tỷ giá được xác định trên cơ sở theo quy định tại Thông tư 15.

*Forward rate between Vietnamese Dong and US dollar in a forward transaction, forward transaction in a swap transaction shall be agreed upon by the participants of the transaction without exceeding the rate that is determined on the basis as stipulated in Circular 15.*

### **ĐIỀU 3. Phương thức thực hiện giao dịch**

#### **Article 3. Means of transaction**

Bên có nhu cầu thực hiện giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi có thể thực hiện bằng phương tiện điện tử như: thỏa thuận giao dịch qua email/điện thoại ghi âm/hệ thống Reuters/phương tiện thông tin điện tử được phép khác với bên còn lại về các thông tin chi tiết đối với mỗi giao dịch kỳ hạn/hoán đổi sẽ được thực hiện. Sau đó Các Bên thực hiện ký kết Xác nhận giao dịch bằng văn bản.

*The Forward transaction and Swap transaction may be performed via electronic means such as: email/recordable phone/Reuters/other permitted electronic devices as agreed by the parties; then the parties shall sign a Transaction confirmation in writing.*

## **ĐIỀU 4. Ký quỹ**

### **Article 4. Deposit**

- 4.1. Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với Ngân hàng tại một hoặc nhiều Xác nhận giao dịch, Khách hàng sẽ thực hiện Ký quỹ vào tài khoản ký quỹ của Khách hàng mở tại Ngân hàng. Số tiền Ký quỹ (nếu có) này sẽ được Ngân hàng xác định cụ thể trong từng Xác nhận giao dịch cụ thể.

*The Customer shall deposit the guarantee amount to the margin account opened at the Bank in order to ensure the performance of the customer's obligations to the Bank for one or more Transaction confirmation. The guarantee amount (if any) shall be determined by the Bank for each specific Transaction confirmation.*

- 4.2. Số tiền Ký quỹ (nếu có) có thể được thực hiện bằng VND hoặc USD hoặc đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo tỷ giá bán của Ngân hàng vào ngày Xác nhận giao dịch.

*The deposit amount (if any) shall be made in VND or USD or other freely convertible foreign currencies at the Bank's selling rate determined at the confirmed date of transaction.*

- 4.3. Khách hàng sẽ giải tỏa tài khoản ký quỹ (nếu có) của Khách hàng sau khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch.

*The Customer shall release the margin account (if any) after the customer fulfills its obligations stipulated in this Agreement and Transaction confirmations.*

## **ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ Các Bên:**

### **Article 5. Rights and obligations of the parties**

- 5.1. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng:

*Rights and obligations of the Bank*

#### 5.1.1. Quyền của Ngân hàng:

*Rights of the Bank*

- a) Yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các số tiền phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan.

*To request the Customer performs its obligation of making the payment as agreed upon this Agreement and related Transaction confirmations.*

- b) Yêu cầu khách hàng cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các tài liệu, thông tin cần thiết liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch được lập theo Hợp đồng này cũng như tình hình hoạt động, kinh doanh, tài chính của Khách hàng (nếu có).

*To request the Customer provides sufficient and accurate documents and information relating to execution and implementation of this Agreement and Transaction confirmation made upon this Agreement, the business operation and financial information of the Customer (if any).*

- c) Khiếu nại, khởi kiện Khách hàng, yêu cầu Khách hàng bồi thường thiệt hại trong trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo những nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch liên quan.  
*To complain, initiate lawsuits, request the Customer to compensate damages in case of failure to perform its obligations upon this Agreement and Transaction confirmations.*
- d) Yêu cầu Khách hàng ký quỹ hoặc thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán khác.  
*To request the Customer to deposit guarantee amount or other payment securities.*
- e) Chủ động trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng để thu hồi bất kỳ khoản tiền nào mà Khách hàng phải thanh toán cho Ngân hàng nhưng Khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ theo thời hạn do Ngân hàng yêu cầu.  
*Take initiative in deducting amount from Customers' payment account opened at the Bank to recover any amount that the Customer must pay to the Bank but Customer does not pay or makes payment insufficient to satisfy such payable amount on the due date as requested by the Bank.*
- f) Các quyền khác theo Hợp đồng này, Xác nhận giao dịch liên quan và quy định của pháp luật.  
*Other rights according to this Agreement, Transaction confirmations and the applicable laws.*

#### 5.1.2. Nghĩa vụ Ngân hàng:

##### *Obligations of the Bank*

- a) Thực hiện các cam kết đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan.  
*To perform the commitments as stipulated in this Agreement and related Transaction confirmations.*
- b) Lưu các hồ sơ, chứng từ liên quan đến giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật.  
*To store the documents relating to transactions in accordance with the regulations.*

#### 5.2. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:

##### *Rights and obligations of the Customer:*

#### 5.2.1. Quyền của Khách hàng

##### *Rights of the Customer*

- a) Yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các số tiền phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan.  
*To request the Bank performs its obligation of making the payment as agreed upon this Agreement and related Transaction confirmations..*
- b) Các quyền khác tại Hợp đồng này, Xác nhận giao dịch liên quan và quy định của pháp luật.  
*Other rights according to this Agreement, related Transaction confirmations and the applicable laws.*

#### 5.2.2. Nghĩa vụ của Khách hàng

##### *Obligations of the Customer*

- a) Thực hiện các cam kết đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan.

*To perform the commitments as stipulated in this Agreement and related Transaction confirmations*

- b) Cung cấp đầy đủ chính xác thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, cập nhật những thông tin, tài liệu này.

*To provide the Bank sufficiency and accurate documents and relevant information, and to be responsible for the accuracy and legality of these documents and information.*

- c) Hiểu rõ việc thực hiện giao dịch này không liên quan đến việc tư vấn của Ngân hàng trên phương diện lời khuyên bằng văn bản hay trên trao đổi bằng lời.

*To understand that making this transaction is not related to the Bank's advice in terms of written or oral communication.*

- d) Quyết định thực hiện giao dịch này là dựa theo phán đoán/tính toán riêng của Khách hàng và các tư vấn từ Ngân hàng như là một sự tham khảo.

*The decision to make this transaction is based on Customer's own judgement, and the advice from the Bank is as reference.*

- e) Thanh toán các số tiền phát sinh và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đầy đủ, đúng hạn theo quy định trong Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch.

*To pay the payable amount to the Bank and perform other obligations (if any) sufficiently and timely according to this Agreement and Transaction confirmation.*

- f) Thanh toán tiền phạt và bồi thường mọi thiệt hại liên quan đến giao dịch cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Ngân hàng nếu Khách hàng làm phát sinh Sự kiện vi phạm.

*To pay penalties and to compensate for all losses to the Bank related to the transaction sufficiently and timely as requested by the Bank if any event of default occurred by the Customer.*

- g) Chấp thuận vô điều kiện việc Ngân hàng áp dụng các biện pháp thu hồi nợ, kể cả việc yêu cầu Khách hàng bổ sung số tiền ký quỹ, tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cũng như việc chấp thuận để Ngân hàng chủ động trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng mở tại Ngân hàng hoặc bất kỳ ngân hàng nào khác để thu hồi bất kỳ khoản tiền nào mà Khách hàng phải thanh toán cho Ngân hàng nhưng Khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ theo thời hạn do Ngân hàng yêu cầu.

*To consent unconditionally that the Bank shall utilize various means of acceleration if the Customer does not pay or makes payment insufficient to satisfy such payable amount on the due date as requested by the Bank, including the request of additional guarantee money, collateral and collateral release, debited of Customer's account opened at that Bank or at other banks.*

- h) Có được mọi chấp thuận, giấy phép và phê chuẩn cần thiết mà quy định của pháp luật yêu cầu tại từng thời điểm để Khách hàng có thể ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, Xác nhận giao dịch liên quan.

*To obtain all necessary approvals and licenses required by the law from time to time to perform its obligations according to this Agreement and Transaction confirmation.*

## **ĐIỀU 6. Thanh toán bù trừ**

### ***Article 6. Set-off***



- 6.1 Trường hợp Khách hàng không thanh toán đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc các hợp đồng khác (nếu có), Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) trong phạm vi pháp luật cho phép (bao gồm nhưng không giới hạn quyền lợi được nêu tại Hợp đồng này và hoặc tại các hợp đồng khác (nếu có) để thanh toán bù trừ từ các khoản tiền gửi và/hoặc các khoản phải trả/hoặc các khoản nợ khác của Khách hàng tại Ngân hàng, bất kể việc bù trừ này phát sinh từ Hợp đồng này và/hoặc phát sinh từ các hợp đồng khác (nếu có), bất kể loại tiền, bất kể số tiền lớn hoặc nhỏ, nơi thanh toán và/hoặc tại bất kỳ một Chi nhánh nào khác của Ngân hàng.

*If the Customer fails to pay on the due date according to this Agreement or any other Agreement, the Bank shall have the rights (but not obligations), to set off the balance on any account/ or others payables / or other liabilities of the Customer at the Bank, regardless of the set-off arising from this Agreement and/or arising from any other Agreement(if any), regardless of currency, amount, place of payment and/or at any branch of the Bank.*

- 6.2 Trường hợp loại tiền của số tiền bù trừ khác với loại tiền của số tiền phải thanh toán, Khách hàng theo đây ủy quyền cho Ngân hàng căn cứ theo tỷ giá niêm yết của Ngân hàng hoặc theo tỷ giá trên thị trường để thực hiện việc bù trừ.

*In case of the currency of the set-off amount is different from the currency of the payable amount, the Customer hereby shall authorize the Bank to convert the currency based on the Bank's listed exchange rate or the market exchange rate to carry out the set-off.*

- 6.3 Khi Ngân hàng thực hiện việc bù trừ, Khách hàng theo đây đồng ý rằng các khoản tiền gửi của Khách hàng và/hoặc các khoản phải trả chưa đến hạn thanh toán của Khách hàng đều được xem là đến hạn khi Ngân hàng thực hiện bù trừ.

*When the Bank carries out the set-off, the Customer hereby shall agree with the Bank that customer's deposit balance and/or undue payment amount is deemed to be due by the time set-off occurs.*

## **ĐIỀU 7. Sự kiện vi phạm**

### **Article 7. Event of default**

- 7.1. Các sự kiện vi phạm: Bất kỳ sự kiện nào quy định dưới đây được coi là một sự kiện vi phạm:

*Event of default means any of the following events:*

- 7.1.1. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Một bên không thanh toán đầy đủ, đúng hạn bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào đối với bên kia khi đến hạn theo Hợp đồng này và/hoặc Xác nhận giao dịch

*Default of payment: one Party fails to pay on the due date a sufficient amount to the other Party under this Agreement and/or Transaction confirmations.*

- 7.1.2. Vi phạm về cam đoan, bảo đảm: Bất kỳ khẳng định, cam đoan hay bảo đảm nào mà một bên đưa ra Hợp đồng này, tại Xác nhận giao dịch được phát hiện là không chính xác trên bất kỳ phương diện nào;

*Default of security: should any assertion, representation or warranty to be made by one Party under this Agreement or Transaction confirmations has been found inaccurate at any manner;*

- 7.1.3. Vi phạm nghĩa vụ khác: Khách hàng không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào khác của mình theo Hợp đồng này, Xác nhận giao dịch hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác (nếu có) giữa Các Bên. Việc Khách hàng vi phạm nghĩa vụ khác sẽ được Ngân hàng thông báo bằng văn bản cho Khách hàng; trong đó xác định rõ thời điểm Khách hàng bắt đầu vi phạm nghĩa vụ khác.

*Other events of default: The Customer fails to perform any of its other obligations under this Agreement, Transaction confirmations or any other Agreement (if any) between the Parties. The Bank shall notify in writing to the Customer the specific time when other events of default occur.*

- 7.1.4. Phá sản, thay đổi tổ chức hoạt động: Khách hàng (i) bị các chủ thể khác nộp đơn yêu cầu tòa án tuyên bố phá sản; hoặc (ii) bị thu hồi giấy phép hoạt động hoặc (iii) chủ động nộp đơn phá sản; hoặc (iv) bị chia tách, hợp nhất, sáp nhập, với một pháp nhân khác, nhưng pháp nhân mới từ chối hoặc không thể tiếp nhận nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch.

*Bankruptcy, change of organization: The Customer (i) is submitted to the court for bankruptcy by other entities; or (ii) revoked its operating license or (iii) proactively file for bankruptcy; or (iv) is divided, merged, or acquired by another entity, but the new entity refuses or cannot accept the obligations arising from this Agreement and Transaction confirmations.*

- 7.1.5. Bản án: Tòa án hoặc Trọng tài trong nước hoặc ngoài nước tuyên án hoặc có quyết định bất lợi cho Khách hàng.

*Judgment: a domestic or foreign Court or Arbitration makes a judgment or has an adverse decision for the Customer.*

- 7.1.6. Các sự kiện khác theo thỏa thuận của Các bên tại Xác nhận giao dịch hoặc theo quy định của pháp luật

*Other events as agreed by the Parties according to Transaction confirmations or the applicable laws.*

- 7.2. Biện pháp khắc phục Sự kiện vi phạm: Nếu có bất kỳ sự kiện vi phạm nào quy định tại Điều 7.1 nêu trên đã xảy ra hoặc đang tiếp diễn, Bên bị vi phạm có quyền áp dụng một trong các biện pháp sau:

*Remedies for Event of default: should any of the event specified in Article 7.1 has occurred or is ongoing, the breached Party shall have the right to apply one of the following remedies:*

- 7.2.1. Tuyên bố tất cả các nghĩa vụ thanh toán của Bên vi phạm đối với Bên bị vi phạm theo Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch là đến hạn và phải được thanh toán ngay lập tức mà không cần phải có bất kỳ một thông báo nào khác.

*To declare all payment obligations of the breaching Party to the breached Party under this Agreement and Transaction confirmations are due and must be paid promptly without any other notice.*

- 7.2.2. Bên bị vi phạm có toàn quyền (nhưng không bắt buộc): đơn phương tất toán trước hạn Hợp đồng này và một, một số hoặc tất cả các Giao dịch (theo các Xác nhận giao dịch đã được ký kết) mà Bên bị vi phạm cho là hợp lý. Bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thanh toán các khoản phạt, chi phí phát sinh liên quan đến tất toán trước hạn này.

*The breached Party shall have the right (but not obligatory) to make unilateral termination of this Agreement and one or some or all transactions specified under Transaction confirmations which are deemed to be reasonable by the breached Party. The breached Party shall request the breaching Party to compensate damages, to pay fines and expenses incurred related to this termination.*

- 7.2.3. Phong tỏa, trích tài khoản của bên vi phạm mở tại bên bị vi phạm, tại Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng. Bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho Ngân hàng chủ động trích tiền bất kỳ từ tài khoản nào của mình mở tại Ngân hàng hoặc được lập ủy nhiệm thu để đề nghị phong tỏa, trích nợ từ các tài khoản mở tại Ngân hàng nhà nước hoặc mở tại các tổ chức tín dụng như nêu ở trên.

*To freeze and debit to the account of the breached Party with the breaching Party opened at the State Bank and credit institutions. By this Agreement, the Customer shall authorize the Bank to actively debit to any of its account opened at the Bank or to make a collection order to request to freeze or debit to any account opened at the State Bank or at credit institutions as mentioned above.*

- 7.2.4. Phụ thuộc vào quy định tại Hợp đồng bảo đảm (nếu có), xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm theo bất kỳ phương thức nào hoặc trình tự nào mà Bên bị vi phạm cho là hợp lý.

*To realize any security in any manner or procedure deemed to be reasonable by the breached Party, subjected to the provisions of the Security Agreement (if any).*

- 7.2.5. Thực hiện các công việc khác mà không bị pháp luật cấm đối với Bên bị vi phạm.

*To perform other rights that are not prohibited by law for the breached Party.*

## **ĐIỀU 8. Tất toán hợp đồng, Xác nhận giao dịch trước hạn**

Các trường hợp tất toán Hợp đồng/Xác nhận giao dịch trước hạn được thực hiện theo thỏa thuận giữa các Bên

### **Article 8. Termination**

*This Agreement/ Transaction confirmations shall to be terminated upon the agreement by the Parties.*

## **ĐIỀU 9. Bồi thường thiệt hại và Chi phí**

### **Article 9. Compensation for damages and expenses**

#### **9.1 Bồi thường thiệt hại**

##### *Compensation for damages*

Nếu Khách hàng có bất kỳ hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, ngoài việc phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại điều 8.1 bên trên, Khách hàng còn phải bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng với đầy đủ giá trị và đúng thời hạn bồi thường thiệt hại do Ngân hàng yêu cầu.

*Should the Customer be in breach of any obligations under this Agreement, in addition to being subject to the breach specified in Article 8.1, the Customer shall also pay compensation for damages to the Bank in full value and within the time limit as required by the Bank.*

#### **9.2 Chi phí**

##### *Expenses*

Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí và chi phí của Ngân hàng (bao gồm nhưng không giới hạn ở lãi suất, phí luật sư, tổn thất ngoại hối và các chi phí khác) do Ngân hàng thực hiện nhằm bảo vệ các quyền liên quan đến hợp đồng này, xác nhận giao dịch và/hoặc các giao dịch khác (nếu có)

*The Customer shall have the obligation to pay the fees and expenses to the Bank (including but not limited to interest rate, legal fees, loss on exchange and any other expense) to protect rights related to this Agreement, Transaction confirmations and/or other transactions (if any).*

## **ĐIỀU 10. Các khẳng định và bảo đảm của Khách hàng**

### **Article 10. Representations and warranties of the Customer**

Khách hàng đưa ra các khẳng định và bảo đảm sau đây vào ngày ký Hợp đồng này. Các khẳng định và bảo đảm này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau ngày ký Hợp đồng này và sẽ được coi là tự động nhắc lại trong mỗi Xác nhận giao dịch:

*The Customer makes the following representations and warranties on the date of this Agreement. These representations and warranties will be valid continuously after the date of this Agreement and will be considered automatically repeated in each Transaction confirmations:*

- 10.1. Tư cách pháp nhân: Khách hàng: (i) là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật của Việt Nam (ii) có quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của mình được sử dụng để làm tài sản bảo đảm cho Ngân hàng, (iii) đang tiến hành các hoạt động kinh doanh hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*Legal entity: The Customer (i) is a company legally established and operating under the laws of Vietnam, (ii) has legal ownership of its assets used as collateral for the Bank, (iii) carries on legal business activities in accordance with the laws of Vietnam.*

- 10.2. **Thẩm quyền:** Người ký Hợp đồng này và bất kỳ Xác nhận giao dịch nào theo Hợp đồng này là người có thẩm quyền ký kết và thực hiện các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và đã hoàn tất các thủ tục cần thiết trong nội bộ của Khách hàng và các thủ tục cần thiết khác theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Khách hàng để được phép ký kết và thực hiện Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch theo Hợp đồng này. Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch, khi được ký kết, sẽ có hiệu lực pháp lý ràng buộc Khách hàng và có khả năng thi hành theo đúng quy định của luật.

*Authority: The Party to enter into this Agreement and any Transaction confirmations under this Agreement has authority to enter into and perform the terms and conditions of this Agreement and has completed the necessary internal procedures of customer and other necessary procedures in accordance with the laws and regulations of customer, to be allowed to enter into and perform this Agreement and Transaction confirmations under this Agreement. This Agreement and Transaction confirmations, when entered, shall be legally binding on the Customer and enforceable in accordance with law.*

- 10.3 **Không vi phạm:** Việc Khách hàng ký kết và thực hiện Hợp đồng này cũng như các Xác nhận giao dịch theo Hợp đồng này sẽ không vi phạm bất kỳ văn bản pháp luật nào (bao gồm và không giới hạn là các quy định về quản lý ngoại hối và giao dịch phái sinh lãi suất), các quy định nội bộ của Khách hàng, Hợp đồng, thỏa thuận và/hoặc văn bản khác của Khách hàng.

*Not in default: Entering into and performance of this Agreement and Transaction confirmations under this Agreement of the Customer will not be in default under any legal documents (including but not limited to the regulations of management for foreign exchange and interest rate derivative transactions), internal regulations of customer, contracts, agreements and/or other documents of customer.*

- 10.4. **Hiểu biết và kinh nghiệm:** Khách hàng đủ khả năng để tự đánh giá và hiểu rõ bản chất, cơ chế và các rủi ro của các giao dịch. Khách hàng tham gia giao dịch tại Hợp đồng này sau khi đã tìm hiểu các quy định của pháp luật và diễn biến thị trường để xem xét quyết định việc sử dụng sản phẩm giao dịch do Ngân hàng cung ứng nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro tỷ giá. Quyết định tiến hành giao dịch của Khách hàng mang tính độc lập, tuân thủ pháp luật dựa trên những đánh giá của bản thân của Khách hàng và dựa trên những sự tư vấn mà Khách hàng coi là cần thiết.

*Knowledge and experience: The Customer is capable to self-evaluate and understand the nature, mechanism and risks of transactions. The Customer engages in transactions under this Agreement after having studied the legal regulations and market trend to consider and decide to choose trading products provided by the Bank for purpose to prevent and reduce risk of exchange rate. The Customer's decision to conduct transactions is independent, in compliance with the law and based on Customer's own assessments and based on advice deemed to be necessary by the Customer.*

- 10.5. **Chấp thuận:** Khách hàng đảm bảo rằng đã xin được mọi chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và các chấp thuận theo quy định nội bộ của bên đó cũng như các chấp thuận khác mà Khách hàng cần phải có liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp đồng

này với điều kiện các chấp thuận đó vẫn còn đầy đủ hiệu lực và tất cả các điều kiện của các chấp thuận đó đều phải được tuân thủ trong thời hạn của các Xác nhận giao dịch.

*Approval: The Customer shall assure that he/she has obtained all the approvals by the competent authorities (if any) and the internal regulations as well as other agreements related to entering into and performance of this Agreement provided with such consents are still valid and all conditions of such agreements must be complied with within the term of Transaction confirmations.*

- 10.6. **Tổ tụng:** Khách hàng bảo đảm rằng không có bất kỳ hành động, vụ kiện hoặc thủ tục tố tụng nào theo quy định của luật hoặc theo quy định của cơ quan tài phán trước bất kỳ tòa án, cơ quan có thẩm quyền xét xử, cơ quan nhà nước, ban ngành, hoặc cán bộ nhà nước hay bất kỳ cơ quan trọng tài nào, mà có thể ảnh hưởng đến tính pháp lý, hiệu lực thực thi đối với Khách hàng theo quy định của Hợp đồng này hoặc ảnh hưởng đến khả năng của Khách hàng trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.

*Litigation: The Customer shall assure that he/she does not have any action against court action or litigation in accordance with regulations of law or regulations of a tribunal before any court, competent jurisdiction, government agency, departments, or government officer or any arbitration, which may affect the legality, enforceability of customer under this Agreement or affect the Customer's ability to perform its obligations under this Agreement.*

- 10.7. **Mục đích tham gia giao dịch kỳ hạn/hoán đổi với Ngân hàng theo các Xác nhận giao dịch được lập theo Hợp đồng này là để phòng ngừa các rủi ro về lãi suất có thể phát sinh từ các Giao dịch gốc hợp pháp và còn hiệu lực thực hiện.**

*The purpose of engaging in forward/swap transactions with the Bank upon Transaction confirmations made under this Agreement is to prevent risks of interest rate that may arise from lawful and valid original transactions.*

## **ĐIỀU 11. Miễn trừ trách nhiệm**

### **Article 11. Disclaimer**

Ngân hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với khách hàng vì những lý do dưới đây mà không phải do lỗi của Ngân hàng, dẫn đến việc Ngân hàng không thể truyền tải hoặc thực hiện các giao dịch theo chỉ thị của Khách hàng và/hoặc các hành vi liên quan đến giao dịch hoặc thực hiện giao dịch chậm trễ:

*The Bank shall have no responsibility to the Customer for the following reasons which are not due to the Bank's fault, resulting in the Bank being unable to transmit or perform transactions in accordance with the Customer's instructions and/or actions related to transactions or delay in transactions.*

- 11.1. **Xảy ra sự cố thiết bị dẫn tới việc không thể truyền tải chỉ thị giao dịch hoặc chậm trễ trong việc truyền tải giao dịch;**

*A device incident results in the inability to transmit a transaction instruction or a delay in the transmission of a transaction;*

- 11.2. Chỉ thị giao dịch của Khách hàng không chính xác, không rõ ràng, không nhất quán làm cho Ngân hàng không hoặc không thể đưa ra phán đoán kịp thời; hoặc

*Inaccuracy, unclarity, and inconsistency in transaction instructions of the Customer lead to the Bank unable to make timely judgments; or*

- 11.3. Bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện bất khả kháng được nêu tại Điều 2.11 của hợp đồng này.

*Including but not limited to force majeure events specified in Article 2.11 of this Agreement.*

## **ĐIỀU 12. Luật áp dụng, cơ quan giải quyết tranh chấp**

### ***Article 12. Governing Law and Dispute Resolution***

- 12.1. Hợp đồng này, các Xác nhận giao dịch được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*This Agreement and Transaction confirmations shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.*

- 12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch sẽ được Các bên thương lượng giải quyết trên cơ sở bình đẳng và đảm bảo quyền lợi của Hai Bên. Trong trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, một trong Các Bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam. Trừ khi pháp luật có quy định khác hoặc có thỏa thuận khác bằng văn bản, Khách hàng sẽ tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình theo Hợp đồng khung này trong suốt quá trình Các Bên tiến hành bất cứ thủ tục tố tụng nào theo điều này.

*Any dispute arising out of or related to this Agreement and Transaction confirmations shall be resolved through mutual consultation by the Parties based on equality and guarantee of the rights of both Parties. In case the dispute cannot be resolved amicably, one of the Parties shall have the right to bring the dispute to a competent court of Vietnam. Unless otherwise provided by law or otherwise agreed in writing, the Customer will continue to perform its responsibilities under this Agreement throughout the litigation by the Parties under this article.*

## **ĐIỀU 13. Các thỏa thuận khác**

### ***Article 13. Other agreements***

- 13.1. Việc Ngân hàng không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan hoặc bất kỳ các văn bản nào kèm theo Hợp đồng này sẽ không được xem là sự từ bỏ các quyền đó. Việc Ngân hàng thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này hoặc bất kỳ văn bản nào kèm theo Hợp đồng này sẽ không cản trở việc Ngân hàng thực hiện các quyền khác theo Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan hoặc các văn bản kèm theo hợp đồng này.

*The failure of the Bank to perform or delay the performance of any rights under this Agreement and the related Transaction confirmations or any documents attached to this Agreement shall not be considered a waiver of such rights. Performance of the Bank in a*

*single or a part of any rights under this Agreement or any documents attached to this Agreement will not prevent the Bank from performing other rights under this Agreement and Transaction confirmations or related documents attached to this Agreement.*

- 13.2. Tất cả các điều khoản và từng phần của các điều khoản của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực riêng rẽ và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp đồng này và Xác nhận giao dịch liên quan sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

*All terms and parts of the terms of this Agreement will be effective separately and independently of the other terms. If any provision is invalid, illegal or unenforceable in accordance with Vietnamese law, then the validity, legality and enforceability of the remaining provisions of this Agreement and related Transaction confirmations will not be affected in any way.*

- 13.3. Chấp thuận tiết lộ thông tin: Khách hàng cho phép và đồng ý không hủy ngang rằng Ngân hàng có quyền tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến mình, Hợp đồng này, Xác nhận giao dịch và bất kỳ tài liệu nào khác cho:

*Consent to disclose information: The Customer shall authorize and irrevocably agree that the Bank may disclose any information relating to itself under this Agreement, Transaction confirmations and any other documents to:*

- 13.3.1. Luật sư, kiểm toán, bên tư vấn của bên còn lại.

*The lawyer, the auditor and the adviser of the other Party.*

- 13.3.2. Ngân hàng mẹ, công ty con, chi nhánh, các đơn vị phụ thuộc của Bên còn lại cho mục đích thực hiện Hợp đồng này hoặc quản lý nội bộ.

*The Head office, subsidiaries, branches, affiliates of the other Party for purpose of this Agreement or its internal management.*

- 13.3.3. Bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào khác.

*Any other competent authorities.*

## **ĐIỀU 14. Hiệu lực của hợp đồng**

### **Article 14. Validity**

- 14.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký ghi lại phần đầu của Hợp đồng cho đến khi Các Bên hoàn tất các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, các Xác nhận giao dịch và các văn bản cụ thể liên quan nào khác (nếu có).

*This Agreement shall come into effective from its signing date until the Parties fulfil their obligations under this Agreement, Transaction confirmations and related documents (if any).*

- 14.2. Xác nhận giao dịch, các phụ lục Hợp đồng, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải có chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền đại diện hợp pháp và đóng



dấu công ty (nếu có), của Các Bên, các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này và ràng buộc trách nhiệm đối với Các Bên.

*Transaction confirmations, annexes of the Agreement, any agreements on amendments and supplements to the Agreement must be signed by the authorized representative and sealed by the company (if any) of the Parties, the attached documents (if any), the agreements, the proposal to change the security measures, the security assets are integral parts of this Agreement and bind liability to the Parties.*

- 14.3. Trường hợp một hoặc một số Xác nhận giao dịch được lập theo hợp đồng này bị tắt toán trước hạn thì Hợp đồng này và các Xác nhận giao dịch khác được lập theo Hợp đồng này không bị tắt toán trước hạn vẫn giữ nguyên hiệu lực

*In case one or several Transaction confirmations made under this Agreement are terminated, this Agreement and other Transaction confirmations made under this Contract are still valid and shall not be terminated.*

- 14.4. Hợp Đồng này được lập thành hai (2) bản, Ngân Hàng và Khách hàng mỗi bên giữ một (1) bản. Hợp Đồng này và các phụ lục sửa đổi Hợp Đồng này (nếu có) được lập song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt; trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt có giá trị áp dụng và là căn cứ pháp lý để giải quyết các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng và Ngân Hàng.

*This Agreement is made of 02 (two) copies, the Bank and the Customer each keeps one (01) copy. This Agreement and its amendments (if any) are made bilingually in English and Vietnamese, in case of any differences between English and Vietnamese, Vietnamese shall prevail.*

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG SINOPAC  
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH  
ON BEHALF OF BANK SINOPAC-  
HO CHI MINH CITY BRANCH**

(Ký tên/đóng dấu)  
(Signed and sealed)

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY  
ON BEHALF OF THE COMPANY**

(Ký tên/đóng dấu)  
(Signed and sealed)

Ông/Mr  
Tổng Giám Đốc /General Director